

Số: 492/QĐ-TCĐYT-HSSV

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về công tác học sinh sinh viên của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

Căn cứ Quyết định số 6874/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo thành lập về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Hà Tây trên cơ sở Trường Trung học Y tế Hà Tây;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh và xã hội về việc ban hành Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh và xã hội về việc ban hành quy chế công tác học sinh sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy Mô-đun hoặc tín chỉ.

Căn cứ Quy chế đào tạo Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông ban hành kèm theo Quyết định số 483/QĐ-CDYT ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông;

Căn cứ Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng Công tác Chính trị và Quản lý học sinh sinh viên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị và Quản lý học sinh sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế công tác học sinh sinh viên của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông”.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và mọi quy định về công tác học sinh sinh viên trước đây khác với quy chế này đều được bãi bỏ.

Điều 3: Các ông/bà Trưởng Phòng Công tác chính trị & Quản lý học sinh sinh viên, phòng Đào tạo & Quản lý khoa học, phòng Kế hoạch tài chính, phòng Thanh tra

và ĐBCLGD, các Bộ môn, GVCN, và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi gửi :

- Ban Giám hiệu ;
- Như điều 3 (để t/hiện) ;
- Các phòng, BM, GVCN (phối hợp) ;
- ĐTN (phối hợp) ;
- Lưu VT, CTCT&QLHSSV

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Đăng Trường

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2023

QUY CHẾ
CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN CỦA TRƯỜNG
CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 492/QĐ-CDYT-HSSV ngày 21 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà đông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quyền và nghĩa vụ của học sinh sinh viên, nội dung công tác học sinh sinh viên (HSSV), hệ thống tổ chức quản lý công tác học sinh sinh viên, khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh sinh viên.

2. Quy chế này áp dụng đối với học sinh sinh viên được đào tạo theo tín chỉ của trường Cao Đẳng Y tế Hà đông.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Công tác HSSV là một trong những công tác trọng tâm của nhà trường, nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

2. Công tác HSSV được thực hiện theo đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Lao Động Thương Binh & Xã Hội.

3. Công tác HSSV đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ trong các khâu có liên quan đến HSSV.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA HỌC SINH SINH VIÊN

Điều 3. Nhiệm vụ của học sinh, sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế và quy định của Nhà trường.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu, sáng tạo.



3. Tích cực rèn luyện đạo đức và phong cách, lối sống; tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên và các học sinh sinh viên khác trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn hóa trong trường học.

4. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường và các hoạt động khác của học sinh sinh viên.

5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường.

6. Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

7. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường.

8. Đóng học phí và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

Điều 4. Quyền của học sinh sinh viên

1. Được nhập học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của Nhà trường. Được xét, tiếp nhận vào ở ký túc xá theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

2. Được nghe phổ biến về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với học sinh sinh viên trong quá trình tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp.

3. Được học hai chương trình đồng thời, chuyển trường, đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học lên trình độ đào tạo cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức tự quản của học sinh sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan đến học sinh sinh viên trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại cơ sở thực tập trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của Nhà trường và cơ sở thực tập.

7. Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh sinh viên.

8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và rèn luyện và các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.

9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.

10. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 5. Những việc học sinh sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh sinh viên khác trong Nhà trường.

2. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với học sinh sinh viên.

3. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường.

4. Say rượu bia khi đến lớp.

5. Gây rối an ninh, trật tự trong Nhà trường và nơi công cộng.

6. Cố ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

7. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

8. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đồi trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

Chương III

NỘI DUNG CÔNG TÁC HỌC SINH SINH VIÊN VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Điều 6. Nội dung công tác học sinh, sinh viên

1. Tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền

a) Giáo dục chính trị tư tưởng: Giáo dục, tuyên truyền để học sinh sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; có lý tưởng, tri thức pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng;

b) Giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục, tuyên truyền cho học sinh sinh viên về những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, đạo đức nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc; ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, cộng đồng;

c) Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật: Nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật; sống, học tập và rèn luyện theo pháp luật;

d) Tạo điều kiện, giúp đỡ học sinh sinh viên phấn đấu, rèn luyện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường;

đ) Giáo dục thể chất: Tổ chức cho học sinh sinh viên tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ và bồi dưỡng các kỹ năng chăm sóc sức khỏe gia đình và cộng đồng.

2. Công tác quản lý học sinh sinh viên.

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định;

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu; quản lý, lưu trữ hồ sơ và giải quyết các công việc hành chính liên quan đến học sinh sinh viên;

c) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, tạo điều kiện cho học sinh sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; tham dự kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao; giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của học sinh sinh viên; thường trực công tác khen thưởng và kỷ luật học sinh sinh viên;

d) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tệ nạn xã hội trong học sinh sinh viên; phối hợp với công an và chính quyền địa phương để thực hiện các biện pháp bảo đảm an

ninh, trật tự, giải quyết các vụ việc liên quan đến học sinh sinh viên trong Nhà trường;

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến học sinh, sinh viên;

e) Quản lý học sinh sinh viên nội trú, ngoại trú: Xét, tiếp nhận, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý học sinh sinh viên ở nội trú; phối hợp với cơ quan công an và chính quyền địa phương trong việc quản lý học sinh, sinh viên ở ngoại trú.

3. Tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học và cuối khóa cho học sinh sinh viên. Định kỳ hằng năm tổ chức đối thoại giữa học sinh sinh viên và Ban Giám hiệu Nhà trường.

4. Công tác hỗ trợ và dịch vụ đối với học sinh sinh viên.

a) Tư vấn cho học sinh sinh viên xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với mục tiêu, năng lực, sức khỏe;

b) Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong Nhà trường; tạo điều kiện giúp đỡ học sinh sinh viên là người khuyết tật, người thuộc diện chính sách, học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và học sinh sinh viên thuộc nhóm đối tượng cần sự hỗ trợ;

c) Giáo dục kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe sinh sản và các kiến thức, kỹ năng bổ trợ cần thiết khác cho học sinh sinh viên;

d) Thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh sinh viên;

đ) Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa Nhà trường và doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng người lao động nhằm tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh sinh viên phù hợp với yêu cầu thực tiễn;

e) Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định.

5. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về học sinh sinh viên.

6. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về học sinh sinh viên, thực trạng việc làm của học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Điều 7. Tổ chức, quản lý công tác học sinh, sinh viên

Căn cứ Điều lệ trường cao đẳng, Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập hệ thống tổ chức, quản lý và quy định cụ thể trách nhiệm của đơn vị, cá nhân để đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ công tác học sinh sinh viên theo quy định.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH SINH VIÊN

Điều 8. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.
2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của học sinh sinh viên.
3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong nhà trường.

Điều 9. Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của học sinh sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.
2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường: Tối đa 25 điểm.
3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.
4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

Điều 10. Tiêu chí trong các nội dung đánh giá

1. Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập
 - a) Ý thức và thái độ trong học tập;
 - b) Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
 - c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
 - d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
 - đ) Kết quả học tập.
2. Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường
 - a) Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường;
 - b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường.
3. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường

a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Học sinh sinh viên là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;

b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

4. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của học sinh sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên và các tổ chức khác của học sinh sinh viên trong Nhà trường;

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp và Nhà trường;

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...).

5. Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ đặc điểm, điều kiện cụ thể để quy định chi tiết điểm đánh giá cho từng tiêu chí trong mỗi nội dung theo khung điểm quy định tại Điều 9 của Quy chế.

Điều 11. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;

b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;

c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;

d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;

đ) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

2. Học sinh sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

Điều 12. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên. Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;

b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh sinh viên;

c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ, phòng, ban liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, học sinh sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định;

b) Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất);

c) Trưởng bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, đánh giá và báo cáo Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên của Trường;

d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng;

đ) Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên phải được thông báo cho học sinh sinh viên ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và phải được công khai trong toàn Trường.

Điều 13. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học sinh sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

3. Học sinh sinh viên có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

Điều 14. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh sinh viên

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của học sinh sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 15. Quyền khiếu nại của học sinh, sinh viên về kết quả đánh giá rèn luyện

1. Học sinh sinh viên có quyền khiếu nại lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành.

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT HỌC SINH SINH VIÊN

Điều 16. Nội dung, hình thức khen thưởng học sinh sinh viên

Việc khen thưởng được tiến hành đột xuất và thường xuyên

1. Khen thưởng đột xuất

Khen thưởng đột xuất được tiến hành đối với các cá nhân và tập thể có thành tích cần biểu dương, khuyến khích kịp thời. Cụ thể;

a) Đạt giải trong các cuộc thi HSSV giỏi nghề; có sáng kiến trong học tập lao động; có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị.

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn TN, Hội SV trong hoạt động thanh niên xung kích, tình nguyện, hoạt động ký túc xá, hoạt động xã hội v.v...

c) Có thành tích trong việc cứu người bị nạn, dũng cảm bắt kẻ gian, chống tiêu cực...

d) Các thành tích đặc biệt khác.

Nội dung, mức thưởng đột xuất do hiệu trưởng quy định.

2. Khen thưởng thường xuyên

Việc khen thưởng thường xuyên đối với các cá nhân và tập thể được tiến hành vào cuối mỗi năm học, khóa học. Cụ thể:

a) Đối với cá nhân

Danh hiệu khen thưởng: Khá, Giỏi, Xuất sắc

Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu cá nhân như sau:

- Đạt danh hiệu HSSV Xuất sắc: Khi kết quả học tập năm học và kết quả rèn luyện được xếp loại Xuất sắc .

- Đạt danh hiệu HSSV Giỏi: Khi kết quả học tập năm học được xếp loại Giỏi và kết quả rèn luyện được xếp loại Tốt trở lên

- Đạt danh hiệu HSSV Khá: Khi kết quả học tập năm học được xếp loại Khá và kết quả rèn luyện được xếp loại Khá trở lên.

- Chỉ tính điểm thi, kiểm tra kết thúc môn học ở lần thứ nhất trong năm học, khóa học đó

Lưu ý:

- Không xét khen thưởng đối với HSSV bị kỷ luật, hoặc có điểm thi, kiểm tra kết thúc môn học dưới mức trung bình.

- Đánh giá, xếp loại học tập của HSSV được thực hiện theo Quy chế đào tạo Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông ban hành kèm theo Quyết định số: 483/QĐ-CDYT ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.

- Đối với môn học nào chưa kết thúc ở thời điểm đánh giá thì lấy điểm tổng hợp kết quả kiểm tra định kỳ của môn học đó làm căn cứ để đánh giá, xếp loại.

- Đánh giá xếp loại kết quả rèn luyện của HSSV được thực hiện theo Phụ Lục 1 “Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV” ban hành kèm theo quy chế này.

- Trường hợp xét danh hiệu mà kết quả xếp loại học tập và xếp loại rèn luyện không theo chuẩn trên thì việc xét danh hiệu HSSV dựa vào xếp loại nào thấp nhất.

Ví dụ: Kết quả học tập năm học của HSSV đạt loại Giỏi hoặc Xuất sắc nhưng kết quả rèn luyện năm học của HSSV chỉ đạt loại Khá thì HSSV đó chỉ đạt danh hiệu HSSV Khá.

- Danh hiệu của HSSV được ghi vào hồ sơ HSSV

b) Đối với tập thể

Danh hiệu khen thưởng: Tập thể Tiên Tiến, Tập thể Xuất sắc

- ***Đạt danh hiệu tập thể Tiên Tiến***, nếu đạt các tiêu chuẩn:

+ Có từ 25% HSSV đạt danh hiệu HSSV Khá trở lên;

+ Có cá nhân đạt danh hiệu HSSV Giỏi;

+ Không có cá nhân xếp loại học tập kém hoặc rèn luyện yếu kém, bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

+ Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong nhà trường.

** Đạt danh hiệu tập thể Xuất sắc, nếu đạt các tiêu chuẩn:*

- Có từ 35% HSSV đạt danh hiệu HSSV Khá trở lên (Trong đó có từ 10% HSSV đạt danh hiệu HSSV Giỏi);
- Có cá nhân đạt danh hiệu HSSV Xuất sắc;
- Không có cá nhân xếp loại học tập hoặc rèn luyện yếu kém, bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;
- Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong nhà trường

Điều 17. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng học sinh sinh viên

Thủ tục xét khen thưởng

a) Căn cứ vào thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của HSSV, các lớp HSSV tiến hành lập danh sách kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể lớp, có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm, tổng hợp và gửi về phòng Công tác Chính trị và Quản lý HSSV đề nghị xem xét;

b) Phòng Công tác Chính trị và Quản lý HSSV tổ chức tập hợp và đề nghị lên Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật xét duyệt;

c) Căn cứ vào đề nghị Phòng Công tác Chính trị và Quản lý HSSV, Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật của nhà trường tổ chức xét và đề nghị Hiệu trưởng công nhận danh hiệu đối với cá nhân và tập thể lớp HSSV.

Điều 18. Hành vi vi phạm và hình thức kỷ luật đối với học sinh sinh viên

1. Hành vi vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Quy chế này.

2. Những HSSV có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm và thái độ nhận khuyết điểm, phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: áp dụng đối với HSSV có hành vi vi phạm lần đầu, nhưng ở mức độ nhẹ;

b) Cảnh cáo: áp dụng đối với HSSV

- Đã bị khiển trách mà tái phạm;
- Vi phạm mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

c) Buộc thôi học: áp dụng đối với HSSV

- Đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật ;

- Vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm rất nghiêm trọng;

- Vi phạm nghiêm trọng các hành vi HSSV không được làm, gây ảnh hưởng xấu đến nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù (kể cả trường hợp bị xử phạt tù được hưởng án treo).

3. Hình thức kỷ luật của HSSV phải được ghi vào hồ sơ HSSV. Trường hợp HSSV bị kỷ luật mức buộc thôi học, nhà trường gửi thông báo cho địa phương và gia đình HSSV biết để quản lý, giáo dục.

Điều 19. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật học sinh sinh viên

1. Trình tự, thủ tục xét kỷ luật:

a) Học sinh sinh viên mắc khuyết điểm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;

b) Chủ nhiệm lớp chủ trì họp với tập thể lớp học sinh sinh viên để phân tích và xem xét, đề nghị hình thức kỷ luật gửi lên phòng Công tác Chính trị và Quản lý HSSV;

c) Phòng Công tác Chính trị và Quản lý HSSV xem xét, đề nghị Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh sinh viên của Trường;

d) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh sinh viên tổ chức họp xét và kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản;

Thành phần họp xét kỷ luật bao gồm: các thành viên của Hội đồng, giáo viên chủ nhiệm lớp có HSSV vi phạm, đại diện tập thể lớp HSSV có HSSV vi phạm và HSSV có hành vi vi phạm

Nếu HSSV vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự thì Hội đồng vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật (nếu không có lý do chính đáng)

2. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh sinh viên do Hiệu trưởng quyết định thành lập, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;

b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh sinh viên của Trường;

c) Các ủy viên: Là đại diện các phòng, ban có liên quan, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của Trường.

3. Hồ sơ xử lý kỷ luật học sinh sinh viên:

a) Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp học sinh sinh viên có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì trình tự xem xét kỷ luật vẫn được tiến hành trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);

- b) Biên bản tập thể lớp học kiểm điểm học sinh sinh viên vi phạm;
- c) Ý kiến của phòng Công tác Chính trị và Quản lý HSSV;
- d) Các tài liệu có liên quan.

4. Quyết định kỷ luật của học sinh sinh viên phải có điều khoản ghi rõ thời gian bị thi hành kỷ luật và phải được lưu vào hồ sơ quản lý học sinh sinh viên. Trường hợp học sinh sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Trường cần gửi thông báo cho địa phương, nơi học sinh sinh viên có hộ khẩu thường trú và gia đình học sinh sinh viên biết để quản lý, giáo dục.

Điều 20. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Sau thời hạn 02 tháng đối với trường hợp bị khiển trách, 05 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành, nếu học sinh sinh viên không tái phạm thì đương nhiên được xóa kỷ luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi của học sinh sinh viên theo quy định.

2. Đối với trường hợp buộc thôi học cho về địa phương, nếu có nguyện vọng trở lại nhà trường để tiếp tục học tập thì phải sau thời gian ít nhất một năm mới được nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp. Trong hồ sơ của các trường hợp này, ngoài các giấy tờ theo quy định phải có chứng nhận của địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi cư trú của HSSV về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương.

3. Quyết định kỷ luật phải ghi rõ thời gian HSSV bị thi hành kỷ luật, tính từ khi ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật theo quy định.

Điều 21. Quyền khiếu nại về khen thưởng và kỷ luật

Cá nhân, tập thể lớp học sinh sinh viên nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng thì có quyền khiếu nại lên Hiệu trưởng Nhà trường. Trong trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết của Hiệu trưởng thì có quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Phối hợp thực hiện

Phòng Công tác Chính trị và Quản lý HSSV, Phòng Đào tạo và Quản lý Khoa học kết hợp với các Phòng chức năng, Bộ môn và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức thực hiện tốt công tác HSSV.

Điều 23. Các phụ lục kèm theo quy chế

Phụ lục 1: Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện học sinh sinh viên

Phụ lục 2: Các nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật đối với học sinh sinh viên.

Phụ lục 3: Quy định xử lý kỷ luật đối với học sinh sinh viên vi phạm chuyên cần

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc sẽ được chỉnh sửa cho phù hợp. / *gđ*

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Đăng Trường
TS. Nguyễn Đăng Trường

Phụ lục 1: Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện học sinh sinh viên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Học kỳ..... Năm học 20..... - 20.....

Họ và tên: Ngày sinh:..... Chức vụ:

Lớp: Ngành học:..... Mã số SV:..... Khóa học:.....

Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm HSSV tự đánh giá	Điểm cán bộ lớp đánh giá	Điểm QLHS -SV đánh giá	Ghi chú
I. Đánh giá ý thức học tập					
1. Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học. (Nếu đi muộn cứ 2 buổi trừ 1 điểm, bỏ tiết, nghỉ học không lý do mỗi buổi trừ 1 điểm)	10				
2.- Không vi phạm quy chế thi - Vi phạm 1 lần	5 0				
3.- Không phải thi lại môn nào - Thi lại 1 môn - Thi lại từ 2 môn trở lên	5 3 0				
4. – Điểm tổng kết học kỳ (thi lần 1) đạt từ 3.50 – 4.00 – Điểm tổng kết học kỳ (thi lần 1) đạt từ 3.00 – 3.49 – Điểm tổng kết học kỳ (thi lần 1) đạt từ 2.50 – 2.99 – Điểm tổng kết học kỳ (thi lần 1) đạt từ 2.00 – 2.49 – Điểm tổng kết học kỳ (thi lần 1) đạt từ dưới 2.00	5 4 3 2 1				
5. Tham gia đầy đủ phong trào thi đua học tập của lớp, trường	2				
6. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập....	1				
7. Tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học,	2				
Cộng mục I	30				
II. Đánh giá ý thức chấp hành nội quy, quy chế nhà trường					
1. - Đóng học phí đầy đủ và đúng hạn - Nộp muộn	5 0				
2. Chấp hành các nội quy, quy định của nhà trường như đeo thẻ, nộp các loại giấy tờ theo yêu cầu của nhà trường...(Nếu lớp nào bị nhắc nhở lần 1 giảm 2 điểm, lần 2 giảm 4 điểm, lần 3 giảm 8 điểm)	9				
3. Thực hiện tốt quy chế nội, ngoại trú (Có nhận xét) - HSSV nội trú bị lập biên bản lần 1 trừ 2đ, lần 2 trừ hết. - HSSV ngoại trú không đăng ký địa chỉ ngoại trú giảm 2đ	4				
4. Không vi phạm quy định vệ sinh MT, có ý thức bảo vệ của công	2				
5. Tham gia khám sức khỏe định kỳ của nhà trường đầy đủ (ý thức kém khi tham gia khám -5đ; bỏ khám -8đ)	5				
Cộng mục II	25				
III. Đánh giá ý thức việc tham gia các hoạt động chính trị, văn hóa, văn thể, phòng chống các TNXH					
1. Học chính trị đầu khóa, giữa khóa, cuối khóa đầy đủ (Bỏ	10				

1 buổi -2đ; không có bài thu hoạch -5đ)					
2. Tham gia đầy đủ các hoạt động tập thể của Đoàn Thanh niên tổ chức về: - Văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... - Tình nguyện, công tác xã hội, hiến máu nhân đạo... - Các hoạt động ngoại khóa	2 2 1				
3. Không vi phạm các tệ nạn XH:Ma túy, mại dâm, uống bia rượu, hút thuốc lá, đánh nhau; không vi phạm ATGT...	5				
4. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.	1				
5. Quan hệ đúng mực với thầy cô giáo, nhân dân, bạn bè, người bệnh.	4				
Cộng mục III	25				
IV. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.					
1.HSSV Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, nhà trường	5				
2.HSSV Được đi học lớp cảm tình đảng/kết nạp Đảng (3 điểm); Có thành tích trong NCKH, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (2 điểm)	5				
3. HSSV là cán bộ lớp, cán bộ đoàn, Đảng, các đội tình nguyện, xung kích.... thì căn cứ vào ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc quy định cụ thể như sau: * Lớp trưởng, bí thư, đội trưởng đội tình nguyện, xung kích...: Được tập thể mình quản lý đánh giá Xuất sắc: 10đ, tốt 9đ, khá 8đ, TBK 7đ, TB 6đ, yếu kém 5đ; * Cấp phó (lớp phó, phó bí thư, UV, thủ quỹ, đội phó các đội tình nguyện, xung kích...): Được tập thể mình quản lý đánh giá Xuất sắc: 9đ, tốt 8đ, khá 7đ, TBK 6đ, TB 5đ, yếu kém 4đ; * Các tổ trưởng, nhóm trưởng: Được tập thể mình quản lý đánh giá Xuất sắc: 8đ, tốt 7đ, khá 6đ, TBK 5đ, TB 4đ, yếu kém 3đ;	Từ 3 đến 10 điểm				
Cộng mục IV	20				
Tổng số điểm:	100				

Chú ý: * HSSV nếu bị kỷ luật hình thức Khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại Khá; bị kỷ luật từ hình thức Cảnh cáo trở lên thì xếp loại rèn luyện không vượt quá loại Trung bình.
* Xếp loại: - Xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm, - Trung bình: Từ 50 đến 69 điểm,
- Tốt: Từ 80 đến 89 điểm, - Yếu: Dưới 50 điểm,
- Khá: Từ 70 đến 79 điểm,

HSSV BCS lớp GV Chủ nhiệm Phòng CTCT& Hiệu trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) QLHSSV

Điểm rèn luyện kết luận của hội đồng đánh giá nhà trường: Xếp loại:
Ghi chú: HSSV nào chưa nắm rõ quy chế thì gặp GVCN, Ban cán sự lớp, các Chuyên viên hoặc trưởng phó phòng CTCT&QLHSSV để được hướng dẫn.

Phụ lục 2: Các nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật đối với học sinh sinh viên.

MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT HSSV

Số TT	NỘI DUNG VI PHẠM	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khoá học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 1 năm học	Buộc thôi học	
1	Đến muộn giờ học, giờ thực tập, nghỉ học không phép hoặc quá phép					Nhà trường quy định cụ thể
2	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học					Nhà trường quy định cụ thể
3	Vô lễ với thầy, cô giáo và CBVC nhà trường					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
4	Học hộ hoặc nhờ người khác học hộ					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
5	Thi, kiểm tra hộ, hoặc nhờ thi, kiểm tra hộ			Lần 1	Lần 2	
6	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm thay, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng và các hình thức gian lận khác trong học tập, thi, kiểm tra.					Xử lý theo quy chế đào tạo
7	Cố tình chậm nộp hoặc không nộp học phí, bảo hiểm y tế theo quy định của nhà trường mà không có lý do chính đáng.					Không xét học bổng. Tùy theo mức độ xử lý từ nhắc nhở, khiển trách đến buộc thôi học

8	Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của trường.					Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại.
9	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp	lần 1	lần 2	lần 3	lần 4	
10	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định					Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo
11	Đánh bạc dưới mọi hình thức	lần 1	lần 2	lần 3	lần 4	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật.
12	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép.	lần 1	lần 2	lần 3	lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
13	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy				lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
14	Sử dụng ma túy					Xử lý theo quy định về xử lý sinh viên liên quan đến ma túy
15	Chứa chấp, môi giới mại dâm.				lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
16	Hoạt động mại dâm	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	

17	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
18	Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ và hàng cấm theo quy định của Nhà nước				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
19	Đưa phân tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường.					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
20	Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau.		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
21	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật.			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
22	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
23	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đòi truy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

24	Có hành động quấy rối, dâm ô, xúc phạm nhân phẩm, đờn tư của người khác					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
25	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
26	Các vi phạm khác					Tùy theo mức độ, nhà trường xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.

Phụ lục 3: Quy định xử lý kỷ luật đối với học sinh sinh viên vi phạm chuyên cần

QUY ĐỊNH
XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI HỌC SINH SINH VIÊN
VI PHẠM CHUYÊN CẦN TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG
(Ban hành kèm theo quyết định số...492/QĐ-CDYT-HSSV ngày 21 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng trường cao đẳng y tế Hà Đông)

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và tăng cường công tác quản lý học sinh sinh viên hiệu quả, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông quy định một số nội dung như sau:

1/ Đối với học sinh sinh viên đi học muộn không xin phép:

- HSSV vào lớp muộn 15 phút, giảng viên có quyền không tính buổi học đó của HSSV, trừ điểm chuyên cần của môn học đó. Cán bộ lớp ghi sổ và trừ điểm rèn luyện của học kỳ đó.

2/ Đối với học sinh sinh viên mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học:

- HSSV mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học bị nhắc nhở lần thứ 2, giảng viên có quyền trừ điểm chuyên cần của môn học đó. Cán bộ lớp ghi sổ và trừ điểm rèn luyện của học kỳ đó.

3/ Đối với học sinh sinh viên nghỉ học không phép:

- Nghỉ không phép từ 1 đến 2 ngày, giáo viên trừ điểm chuyên cần theo quy chế học tập, cán bộ lớp ghi sổ và trừ điểm rèn luyện của học kỳ đó.

- Nghỉ không phép 3 đến 4 ngày liên tục hoặc từ 7 ngày không liên tục trong tháng, giáo viên bộ môn xử lý theo quy chế học tập, cán bộ lớp ghi sổ và trừ điểm rèn luyện của học kỳ đó. Giáo viên chủ nhiệm yêu cầu HSSV viết kiểm điểm và chuyển bản kiểm điểm cho phòng Công tác Chính trị và Quản lý HSSV (có ghi ý kiến của giáo viên chủ nhiệm).

4/ Quy định cụ thể về xử lý kỷ luật với học sinh sinh viên nghỉ học nhiều ngày không có lý do.

Trường hợp học sinh sinh viên nghỉ không phép hoặc quá phép như sau:

THỜI GIAN NGHỈ HỌC	HÌNH THỨC KỶ LUẬT
* Nghỉ không phép 5 ngày liên tục hoặc từ 15 ngày không liên tục trong học kỳ.	<i>Khiển trách</i>
* Nghỉ không phép 10 ngày liên tục hoặc từ 20 ngày không liên tục trong học kỳ.	<i>Cảnh cáo</i>
* Nghỉ không phép từ 30 ngày liên tục trở lên hoặc 45 ngày không liên tục trong học kỳ.	<i>Buộc thôi học</i>